

Vai trò của Phật giáo trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc

ISSN: 2734-9195 15:10 09/10/2025

Không chỉ góp phần vào công cuộc bảo vệ và phát triển đạo pháp, các tăng sĩ và Phật tử đã trực tiếp tham gia vào các hoạt động chính trị và xã hội, từ việc khơi dậy tinh thần yêu nước đến việc hỗ trợ các phong trào đấu tranh cách mạng.

Tác giả: **NCS Thích nữ Liên Hiền (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Việt Nam, với truyền thống sâu sắc trong việc kết hợp giữa đạo và đời, đã luôn duy trì một mối liên hệ chặt chẽ giữa các yếu tố tôn giáo và sự nghiệp dân tộc. Phật giáo, không chỉ là một tôn giáo lớn, mà còn là một lực lượng tinh thần và xã hội quan trọng trong các phong trào chống ngoại xâm và bảo vệ tổ quốc.

Trong suốt chiều dài lịch sử, đặc biệt là trong thế kỷ XX, khi đất nước đứng trước nguy cơ bị thực dân và đế quốc xâm lược, Phật giáo đã thể hiện vai trò đặc biệt của mình trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập. Dưới ảnh hưởng của hoàn cảnh chính trị khắc nghiệt, nhiều vị tăng ni và Phật tử đã không ngần ngại đứng lên, đáp lại lời kêu gọi của dân tộc, tham gia tích cực vào các phong trào yêu nước, đấu tranh giải phóng dân tộc.

Những đóng góp của Phật giáo trong thời kỳ này không chỉ thể hiện ở phương diện tinh thần mà còn ở việc tham gia trực tiếp vào các hoạt động cách mạng.

Phương pháp nghiên cứu: Bài viết sử dụng phương pháp lịch sử - phân tích để khảo cứu vai trò của Phật giáo trong các giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc. Kết hợp với phương pháp tổng hợp tư liệu từ các công trình nghiên cứu, sách sử và tài liệu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhằm đưa ra nhận định khách quan, có cơ sở khoa học.

2. Nội dung và thảo luận

2.1 Truyền thống yêu nước của Phật giáo Việt Nam

Phật giáo Việt Nam, qua các thời kỳ lịch sử, luôn thể hiện rõ truyền thống yêu nước sâu sắc, đặc biệt là từ thời Lý - Trần cho đến những giai đoạn sau này. Phật giáo không chỉ là một tôn giáo mà còn là một phần quan trọng trong tư tưởng trị quốc và đời sống xã hội Việt Nam, đóng góp vào công cuộc bảo vệ đất nước, giữ gìn nền độc lập và phát triển văn hóa dân tộc.



Hình ảnh tác giả cung cấp

Phật giáo thời Lý - Trần đóng vai trò chủ đạo trong tư tưởng trị quốc: Phật giáo đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến tư tưởng và chính sách của các triều đại Lý và Trần, đặc biệt trong công cuộc trị quốc, an dân, và giữ nước. Trong thời kỳ này, Phật giáo được các triều đại coi trọng như một phần không thể thiếu trong đời sống xã hội. Các thiền sư không chỉ là người giảng đạo, mà còn là những nhà trí thức, những cố vấn chính trị, giúp triều đình giải quyết các vấn đề liên quan đến trị quốc, an dân, hòa bình.

Thời Lý, dưới sự lãnh đạo của các vua như Lý Thái Tổ, Lý Thánh Tông, Phật giáo trở thành quốc giáo, thể hiện sự hòa hợp giữa đạo Phật và chính quyền trong việc xây dựng một xã hội ổn định. Các thiền sư như Pháp Thuận và Vạn Hạnh không chỉ là những người thầy mà còn đóng vai trò là cố vấn quan trọng cho triều đình. Pháp Thuận đã giúp vua Lý Thánh Tông đề ra các chính sách xây

dựng đất nước, trong khi Vạn Hạnh là người tư vấn cho vua Lý Thái Tổ trong việc trị quốc và bảo vệ đất nước.

Thời Trần, Phật giáo tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong chính trị và quân sự. Trần Nhân Tông, một vị vua Phật tử, không chỉ nổi tiếng với việc lãnh đạo quân đội đánh đuổi quân xâm lược Nguyên - Mông mà còn là một thiền sư. Sau khi chiến thắng, Trần Nhân Tông đã về núi Yên Tử, lập nên thiền phái Trúc Lâm, phát triển mạnh mẽ đạo Phật gắn liền với lòng yêu nước và tinh thần tự lực cánh sinh của dân tộc.

Sự tham gia trực tiếp vào các cuộc kháng chiến: Phật giáo không chỉ đứng ngoài các sự kiện lịch sử mà còn tham gia trực tiếp vào các cuộc kháng chiến, bảo vệ đất nước. Các thiền sư và Phật tử không chỉ đóng vai trò là người giảng dạy đạo lý, mà còn là những chiến sĩ kiên cường, tham gia vào các trận chiến, đặc biệt là trong thời kỳ chống giặc ngoại xâm.

Quốc sư Vạn Hạnh là một điển hình của sự kết hợp giữa tư tưởng Phật giáo và tinh thần yêu nước. Không chỉ giúp triều đình Lý trong việc duy trì chính quyền, Vạn Hạnh còn tham gia vào các hoạt động quân sự, góp phần giúp nhà Lý bảo vệ đất nước trước những nguy cơ xâm lược.

Trần Nhân Tông, sau khi đánh bại quân Nguyên - Mông, không chỉ là người sáng lập thiền phái Trúc Lâm mà còn trực tiếp tham gia vào việc xây dựng và củng cố nền hòa bình, ổn định trong xã hội. Ông thể hiện rõ triết lý Phật giáo trong việc duy trì hòa bình và đoàn kết dân tộc, khẳng định rằng bảo vệ đất nước cũng chính là bảo vệ đạo lý, bảo vệ lẽ sống của nhân dân.

Phật giáo và truyền thống yêu nước trong thời kỳ hiện đại: Truyền thống yêu nước của Phật giáo không chỉ được duy trì mà còn phát triển mạnh mẽ trong các giai đoạn lịch sử sau này, đặc biệt là trong thời kỳ đất nước bị đô hộ. Trong suốt thời kỳ phong kiến, cũng như các cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ, Phật giáo vẫn tiếp tục là chỗ dựa tinh thần cho nhân dân, góp phần vào công cuộc đấu tranh giành lại độc lập tự do cho đất nước.

Trong thời kỳ Pháp thuộc, nhiều nhà sư đã tham gia vào các phong trào yêu nước, chống lại sự đô hộ của thực dân Pháp. Những thiền sư như Thích Quảng Đức đã trở thành biểu tượng của sự hy sinh và lòng yêu nước khi tự thiêu để phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm, một hành động đầy tính biểu tượng trong cuộc đấu tranh giành lại quyền tự quyết cho dân tộc.

Trong thời kỳ chống Mỹ, Phật giáo lại là một trong những động lực mạnh mẽ, khuyến khích nhân dân đoàn kết, đồng lòng chống lại kẻ thù xâm lược. Các sư

thầy, các nhà tu hành không chỉ giữ gìn đạo lý mà còn tham gia vào công cuộc đấu tranh, cung cấp sự trợ giúp cho người dân bị chiến tranh tàn phá, và tiếp tục là một biểu tượng của lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết dân tộc.

Truyền thống yêu nước của Phật giáo Việt Nam, từ thời Lý - Trần cho đến hiện đại, là một phần không thể thiếu trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước. Phật giáo không chỉ là một tôn giáo, mà là một nguồn sức mạnh tinh thần, giúp dân tộc Việt Nam vượt qua những khó khăn, thách thức trong suốt các thời kỳ lịch sử. Truyền thống này vẫn còn ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng, tâm hồn và hành động của người dân Việt Nam trong công cuộc xây dựng đất nước hôm nay.

2.2 Phật giáo tham gia phong trào yêu nước trước Cách mạng Tháng Tám

Trước khi Cách mạng Tháng Tám 1945 diễn ra, Phật giáo Việt Nam đã đóng một vai trò quan trọng trong các phong trào yêu nước, nhất là trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Thời kỳ này, khi đất nước bị đô hộ dưới ách thống trị của thực dân Pháp, nhiều tăng sĩ Phật giáo đã tham gia vào phong trào yêu nước, không chỉ qua việc bảo vệ và duy trì đạo pháp mà còn thông qua những hành động cụ thể nhằm khơi dậy tinh thần dân tộc, cổ vũ ý thức tự lực tự cường và cải cách Phật giáo để phù hợp với tình hình đất nước.

Phong trào chấn hưng Phật giáo khơi dậy tinh thần dân tộc: Cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX là thời điểm Phật giáo Việt Nam bắt đầu xuất hiện một phong trào chấn hưng mạnh mẽ. Các tăng sĩ như Hòa thượng Khánh Hòa, Thiện Chiếu, Phước Huệ đã đóng vai trò chủ chốt trong phong trào này. Mục đích của họ không chỉ là cải cách, làm mới đạo Phật mà còn là khơi dậy ý thức dân tộc, đồng thời phản kháng lại sự áp bức của thực dân Pháp.



Hòa thượng **THÍCH KHÁNH HÒA**
1877 - 1947

Hình ảnh tác giả cung cấp

Hòa thượng Khánh Hòa là một trong những người tiên phong trong phong trào chấn hưng Phật giáo vào cuối thế kỷ XIX. Hòa thượng chủ trương cải cách giáo lý Phật giáo và khuyến khích các tín đồ Phật giáo sống theo những giá trị nhân văn cao đẹp. Đồng thời, Hòa thượng Khánh Hòa cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kết hợp giữa đạo Phật và lòng yêu nước, coi việc bảo vệ đất nước là một trong những trách nhiệm thiêng liêng của người Phật tử.

Hòa thượng Thiện Chiếu và Hòa thượng Phước Huệ tiếp tục phát huy công cuộc này trong những thập niên đầu thế kỷ XX, đặc biệt trong bối cảnh xã hội Việt Nam đang chứng kiến sự xâm lấn ngày càng gia tăng của thực dân Pháp. Các vị này không chỉ chú trọng vào việc bảo vệ và phát triển Phật giáo mà còn kêu gọi cải cách trong nội bộ Phật giáo để tạo ra một mặt trận tư tưởng mạnh mẽ chống lại sự áp bức của ngoại bang.

Phật giáo và các tổ chức yêu nước: Ngoài việc tham gia vào phong trào chấn hưng Phật giáo, một số tăng sĩ cũng tham gia vào các tổ chức yêu nước hoạt động ngầm chống lại sự đô hộ của thực dân Pháp. Họ không chỉ khơi dậy tinh thần dân tộc mà còn tham gia vào các hoạt động cách mạng, trong đó có việc sử dụng chùa chiền làm nơi ẩn náu, in ấn tài liệu cách mạng, và làm nơi cất giấu cán bộ cách mạng. Những hành động này thể hiện rõ sự kết hợp giữa đạo lý Phật giáo và tinh thần yêu nước. Một số chùa đã trở thành nơi tụ họp của những người yêu nước, nơi diễn ra các cuộc họp bí mật bàn về chiến lược chống Pháp. Những vị tăng sĩ có ảnh hưởng đã tham gia vào các cuộc vận động, cổ vũ phong trào yêu nước từ trong các thôn làng, truyền bá tư tưởng cách mạng qua các bài giảng, qua những buổi lễ tụng kinh. Các tăng sĩ Phật giáo cũng là những người trực tiếp tham gia vào các cuộc đấu tranh chính trị và xã hội. Trong đó, nhiều vị đã hoạt động ngầm, tham gia các phong trào khởi nghĩa như phong trào Cần Vương hay các tổ chức cách mạng bí mật. Những hoạt động này không chỉ là hành động yêu nước mà còn thể hiện niềm tin vững vàng vào công lý, hòa bình và tự do cho dân tộc.

Ảnh hưởng của Phật giáo trong xã hội lúc bấy giờ: Vào thời điểm đó, Phật giáo không chỉ là một tôn giáo có ảnh hưởng lớn đến đời sống tinh thần của người dân mà còn là một lực lượng xã hội mạnh mẽ. Các tổ chức Phật giáo, đặc biệt là các chùa, đã đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và phát triển các phong trào yêu nước, đưa tinh thần yêu nước vào các giáo lý đạo Phật. Từ đó, Phật giáo trở thành một phần quan trọng trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc.

2.3 Sự đóng góp trong kháng chiến chống Pháp - Mỹ

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Phật giáo tiếp tục thể hiện vai trò quan trọng trong việc động viên, cổ vũ tinh thần đoàn kết dân tộc và tham gia trực tiếp vào các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Phật giáo Việt Nam không chỉ duy trì truyền thống yêu nước đã được hình thành từ lâu mà còn trở thành một lực lượng mạnh mẽ trong việc chống lại sự xâm lược của các thế lực ngoại bang.

Phật giáo và cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954): Trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, nhiều tăng sĩ Phật giáo đã tham gia vào các hoạt động cách mạng, đóng góp sức lực và trí tuệ trong việc xây dựng nền móng vững chắc cho công cuộc giải phóng dân tộc. Một số vị tăng sĩ đã tham gia vào các tổ chức yêu nước, trực tiếp tham gia chiến đấu trong các mặt trận, trong khi nhiều chùa chiền trở thành căn cứ, nơi tổ chức các cuộc họp, in ấn tài liệu tuyên truyền, và che giấu các cán bộ cách mạng.

Hòa thượng Thích Quảng Đức, dù không tham gia trực tiếp vào các chiến trường, nhưng đã có những đóng góp tinh thần sâu sắc, là biểu tượng của lòng yêu nước và tinh thần hy sinh cao cả khi ông tự thiêu để phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm. Hành động này đã làm dấy lên phong trào phản đối chính quyền đương thời và khơi dậy tinh thần phản kháng của dân tộc.

Hòa thượng Tâm Minh là một ví dụ điển hình của việc tham gia hoạt động cách mạng, ông không chỉ làm gương mẫu cho Phật tử trong việc yêu nước mà còn tích cực tham gia vào công cuộc chống Pháp, đồng thời giúp đỡ đồng bào trong các khu vực bị chiến tranh tàn phá.

Phật giáo và cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975): Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Phật giáo tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố tinh thần đoàn kết dân tộc. Trong suốt những năm chiến tranh, các chùa và tu viện vẫn là nơi bảo vệ và động viên tinh thần cho người dân. Một số tu sĩ tham gia vào hoạt động chính trị, đặc biệt là trong phong trào chống lại chính quyền Sài Gòn, và họ trở thành những nhân vật lãnh đạo quan trọng trong phong trào đấu tranh.

Phật giáo Bắc Tông có đóng góp rất nhiều vào cuộc kháng chiến, cung cấp một nền tảng vững chắc cho các phong trào chống Mỹ. Các tu sĩ Phật giáo, dưới sự lãnh đạo của những nhân vật như Hòa thượng Thích Trí Quang, đã cùng với các lực lượng cách mạng đóng góp vào việc củng cố sức mạnh của mặt trận dân tộc thống nhất, tạo ra một lực lượng đấu tranh kiên cường chống lại quân xâm lược Mỹ.

Phật giáo không chỉ là tôn giáo mà còn là nguồn động viên lớn cho phong trào đấu tranh, khi các chùa chiền không chỉ là nơi tụ họp tín đồ mà còn là nơi các cuộc hội nghị, các hoạt động cách mạng diễn ra. Phật giáo đã góp phần vào việc giữ vững tinh thần chiến đấu, chống lại sự chia rẽ và củng cố tinh thần yêu nước của người dân trong bối cảnh chiến tranh ác liệt.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Phật giáo đã đóng góp một cách mạnh mẽ vào công cuộc giải phóng dân tộc. Từ việc bảo vệ đạo pháp,

động viên tinh thần yêu nước, đến việc tham gia trực tiếp vào các hoạt động cách mạng, Phật giáo Việt Nam luôn là một phần không thể thiếu trong quá trình đấu tranh giành lại độc lập và tự do cho đất nước. Những đóng góp của Phật giáo trong các cuộc kháng chiến đã để lại những dấu ấn sâu sắc trong lịch sử dân tộc, phản ánh rõ nét vai trò của tôn giáo trong việc giữ gìn và phát triển nền độc lập, tự do của đất nước.

2.4 Phật giáo như một sức mạnh mềm của cách mạng

Phật giáo Việt Nam đã đóng một vai trò hết sức quan trọng trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, tộc, đặc biệt trong các cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Không chỉ là một tôn giáo, Phật giáo còn được xem như một “sức mạnh mềm”, góp phần vào sự nghiệp cách mạng thông qua việc truyền bá các giá trị tinh thần, đạo đức, và những lý tưởng đấu tranh chính nghĩa. Với những tư tưởng cao đẹp như từ bi, vô ngã, vị tha, Phật giáo đã thấm sâu vào tinh thần kháng chiến, trở thành nguồn động viên mạnh mẽ đối với các chiến sĩ và nhân dân trong những giai đoạn khó khăn nhất.

Tư tưởng từ bi, vô ngã, vị tha và tinh thần kháng chiến chính nghĩa: Một trong những giá trị cốt lõi của Phật giáo là tư tưởng từ bi, vô ngã và vị tha. Những giá trị này không chỉ có ý nghĩa trong đời sống tâm linh mà còn thấm sâu vào tinh thần kháng chiến chống lại kẻ thù xâm lược. Trong bối cảnh chiến tranh, khi mà sự tàn phá và đau thương lan rộng, những tư tưởng này giúp nuôi dưỡng lòng nhân ái, tạo dựng một niềm tin vững chắc vào công lý và sự đúng đắn của cuộc đấu tranh.

Từ bi trong Phật giáo khuyến khích con người sống chan hòa, yêu thương nhau, và không phân biệt đối xử. Trong chiến tranh, tư tưởng từ bi không chỉ giúp những người chiến sĩ giữ vững đạo đức, mà còn là lời nhắc nhở về sự hy sinh cao cả cho dân tộc, cho tự do và độc lập.

Vô ngã là một trong những nguyên lý quan trọng trong Phật giáo, dạy con người từ bỏ cái tôi, sống vì lợi ích chung. Điều này đã góp phần tạo nên một tinh thần đoàn kết và hy sinh trong cộng đồng dân tộc, khi mỗi người đều gác lại lợi ích cá nhân để chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng đất nước.

Vị tha, theo đó, con người cần sống vì người khác, vì cộng đồng. Tinh thần vị tha này được thể hiện rõ trong các hành động của Phật tử, đặc biệt là trong công cuộc đấu tranh chống lại các thế lực ngoại xâm. Việc chấp nhận hy sinh bản thân vì lợi ích lớn hơn của dân tộc, dù có gian khổ, vẫn luôn được xem là hành động cao cả trong truyền thống Phật giáo và cũng là động lực thúc đẩy sự

nghiệp cách mạng.

Hoàng pháp, đạo lý nhân quả, báo hiếu và nâng cao tinh thần đạo đức, lòng yêu nước: Trong suốt các cuộc kháng chiến, Phật giáo cũng đóng góp vào việc nâng cao tinh thần đạo đức và lòng yêu nước của nhân dân thông qua các hoạt động hoàng pháp và giảng dạy đạo lý nhân quả. Phật giáo luôn gắn liền với các giá trị nhân văn như công bằng, bác ái, và tinh thần yêu nước. Đặc biệt, đạo lý nhân quả và báo hiếu của Phật giáo giúp hình thành những phẩm chất tốt đẹp trong mỗi cá nhân và cộng đồng.

Đạo lý nhân quả của Phật giáo không chỉ dạy con người về sự công bằng và công lý, mà còn giúp họ hiểu rằng những hành động tốt đẹp sẽ đem lại kết quả tích cực. Trong bối cảnh kháng chiến, đạo lý này đã khuyến khích mỗi người chiến sĩ và Phật tử tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng chính nghĩa, rằng dù phải trải qua bao nhiêu khó khăn, gian khổ, cuối cùng chiến thắng sẽ thuộc về nhân dân, bởi họ chiến đấu vì một lý tưởng cao đẹp.

Báo hiếu là một giá trị quan trọng trong Phật giáo, dạy người ta nhớ ơn và tôn kính tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Trong bối cảnh đấu tranh giành độc lập, việc báo hiếu cũng được hiểu rộng hơn là báo đáp lại đất nước, bảo vệ quê hương cho thế hệ sau. Những người lính, những Phật tử tham gia vào cuộc đấu tranh cách mạng cảm thấy mình đang thực hiện một nghĩa vụ thiêng liêng đối với tổ quốc và dân tộc, để sau này con cháu có thể sống trong hòa bình và tự do.

Tăng Ni và Phật tử truyền bá tinh thần bất khuất qua lời kinh, tiếng mõ, bài giảng: Tăng Ni và Phật tử không chỉ tham gia vào các hoạt động cách mạng một cách âm thầm mà còn góp phần truyền bá tinh thần đấu tranh, lòng yêu nước qua những hình thức tôn giáo và văn hóa đặc trưng của Phật giáo. Lời kinh, tiếng mõ, bài giảng của các vị tăng sĩ không chỉ là phương tiện để truyền bá giáo lý Phật pháp mà còn là cách để rèn luyện tinh thần kiên cường, bất khuất trong chiến đấu.

Lời kinh, đặc biệt là những bài giảng về tinh thần vô ngã, vị tha, và sự kiên trì, là nguồn động viên lớn đối với những người chiến sĩ, giúp họ giữ vững tâm lý trong những giờ phút khó khăn nhất của chiến tranh. Các bài giảng không chỉ có giá trị tinh thần mà còn mang đậm tính cách mạng, khích lệ những người nghe hiểu được ý nghĩa cao cả của cuộc đấu tranh giành độc lập.

Tiếng mõ và các nghi lễ Phật giáo cũng có một vai trò quan trọng trong việc tạo dựng một không gian tâm linh, nơi mà mỗi chiến sĩ và tín đồ Phật giáo cảm thấy có sự kết nối, sự bảo vệ của những giá trị thiêng liêng trong cuộc đấu tranh. Những nghi lễ này không chỉ giúp duy trì tinh thần đoàn kết mà còn là yếu tố

gắn kết giữa tôn giáo và phong trào yêu nước.

Bài giảng của các thiền sư, hòa thượng không chỉ tập trung vào giáo lý mà còn mang tính thực tiễn, khích lệ tinh thần bất khuất và kiên định trong hành động. Những vị tăng sĩ như Hòa thượng Thích Trí Quang hay Hòa thượng Thích Minh Châu không chỉ là người giảng dạy đạo lý mà còn là những chiến sĩ tâm linh, những người truyền bá tinh thần đấu tranh bất khuất qua mỗi lời dạy.

Phật giáo Việt Nam đã đóng góp rất lớn trong công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, không chỉ thông qua các hoạt động chính trị trực tiếp mà còn qua “sức mạnh mềm” của mình. Tư tưởng từ bi, vô ngã, vị tha, cùng với các hoạt động hoằng pháp, giảng dạy đạo lý nhân quả và báo hiếu, đã giúp nâng cao tinh thần đạo đức, lòng yêu nước, và sức mạnh tinh thần của nhân dân. Các tăng sĩ và Phật tử, qua lời kinh, tiếng mõ, bài giảng, đã góp phần truyền bá tinh thần bất khuất và lòng kiên cường, giúp dân tộc Việt Nam vững bước trên con đường đấu tranh giành lại độc lập và tự do. Phật giáo thực sự là một sức mạnh mềm quan trọng, hỗ trợ đắc lực cho cách mạng, truyền cảm hứng và động lực cho nhân dân trong suốt các giai đoạn kháng chiến.

3. Kết luận

Vai trò của Phật giáo trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc là một minh chứng sâu sắc cho tinh thần “Đạo pháp đồng hành cùng dân tộc”. Phật giáo, không chỉ là một tôn giáo lớn với ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống tinh thần của nhân dân, mà còn đóng góp rất lớn vào công cuộc đấu tranh giành độc lập và tự do. Từ những thế kỷ trước, đặc biệt trong các cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Phật giáo đã thể hiện rõ vai trò như một sức mạnh mềm, thúc đẩy tinh thần yêu nước, đoàn kết và kiên cường của dân tộc Việt Nam.

Không chỉ góp phần vào công cuộc bảo vệ và phát triển đạo pháp, các tăng sĩ và Phật tử đã trực tiếp tham gia vào các hoạt động chính trị và xã hội, từ việc khơi dậy tinh thần yêu nước đến việc hỗ trợ các phong trào đấu tranh cách mạng. Những giá trị đạo đức của Phật giáo như từ bi, vô ngã, vị tha, cùng với các hoạt động hoằng pháp, đã truyền cảm hứng cho nhiều thế hệ trong việc giữ gìn độc lập và tự do cho đất nước.

Trong bối cảnh hiện nay, truyền thống “Đạo pháp đồng hành cùng dân tộc” cần tiếp tục được gìn giữ và phát huy mạnh mẽ. Sự kết hợp giữa giá trị đạo đức và tinh thần yêu nước của Phật giáo sẽ tiếp tục là nguồn lực quý báu trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Phật giáo không chỉ góp phần trong việc bảo vệ nền tảng văn hóa tinh thần của dân tộc mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự đoàn kết, hòa bình và phát triển bền vững. Với những

truyền thống đó, Phật giáo sẽ tiếp tục là một yếu tố quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước trong thời đại mới, góp phần vào công cuộc phát triển xã hội, thúc đẩy sự hòa hợp dân tộc và nâng cao giá trị đạo đức trong đời sống nhân dân.

Tác giả: **NCS Thích nữ Liên Hiền**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Tài liệu tham khảo:

1] Đại Tạng Kinh Việt Nam (2000), *Phật giáo Việt Nam qua các thời kỳ*, Nxb Tôn giáo.

2] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2021), *Kỷ yếu 40 năm GHPGVN*. Hà Nội: Giáo hội Phật giáo Việt Nam

3] Nguyễn Hồng Dương (2008), *Phật giáo Việt Nam và công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc*, Nxb Tôn giáo.

4] Trần Hữu Dũng (2002), *Phật giáo Việt Nam và các phong trào đấu tranh yêu nước*, Nxb Chính trị Quốc gia.

5] Nguyễn Quang Hồng (2007), *Phật giáo Việt Nam trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm*, Nxb Tôn giáo.

6] Nguyễn Lang (1992), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb Văn học.

7] Lê Mạnh Thát (2004), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb TP.HCM.

8] Tôn Đức Thắng (1995), *Đường lối chính trị và sự đóng góp của Phật giáo trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc*, Nxb Khoa học Xã hội.

9] Viện Sử học (2005), *Lịch sử Việt Nam thế kỷ XX. Tập 2*, Nxb Khoa học Xã hội.

Giới thiệu tác giả:

NCS. Thích Nữ Liên Hiền (thế danh: Dương Thị Kim Hoa), sinh năm 1982, quản lý cơ sở Tôn giáo tập trung Bửu Liên (ấp 4, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An). Đã tốt nghiệp 3 trường đại học: Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM, Học viện Phật giáo TP.HCM, Văn bằng 2 Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An và đang là nghiên cứu sinh trường đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM, khoa Việt Nam học. Chức sắc: Ủy viên Phân ban Hoàng pháp Thanh thiếu niên Phật tử Trung ương, Ủy viên Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương, Thành viên Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo (Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam). Tác giả có nhiều bài tham luận đăng các Kỷ yếu, sách các Hội thảo cấp quốc gia và Hội thảo cấp quốc tế.

Một số hình ảnh minh họa bài viết (11 hình), hình ảnh tác giả sưu tầm và cung cấp:



Ảnh 1: Một tượng Phật hoàng Trần Nhân Tông bằng đồng lớn trên đỉnh Yên Tử, biểu tượng vừa là vị anh hùng dân tộc vừa là người sáng lập Thiền phái Trúc Lâm, thể hiện sự kết hợp giữa đạo pháp và tinh thần quốc gia đặc trưng thời Lý - Trần.



Ảnh 2: Bức tranh cổ mô tả vua - thiền sư Trần Nhân Tông cùng tổ tiên dòng Thiền Trúc Lâm. Đây là minh chứng trực quan của tinh thần “Đạo pháp đồng hành cùng dân tộc” trong thời kỳ ông từ bỏ ngai vàng để truyền bá đạo và kháng chiến.



Ảnh 3: Bàn thờ Tổ tại chùa Trúc Lâm Yên Tử. Hình ảnh bàn thờ ba vị tổ Thiền Trúc Lâm tại Yên Tử, thể hiện tinh thần truyền thừa, đạo pháp nối tiếp và sự gắn kết Phật giáo - dân tộc từ Lý - Trần đến ngày nay.



Ảnh 4: Tượng Phật Hoàng Trần Nhân Tông tại Yên Tử. Bức ảnh từ lễ hội Yên Tử, tượng Phật và quốc kỳ Việt Nam tại đỉnh núi thiêng - biểu tượng cho mối liên kết giữa văn hóa Phật giáo và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc.



Ảnh 5: Tượng Thiền sư Vạn Hạnh tại chùa Tiêu (Bắc Ninh). Tượng bằng đá lớn đặt trên núi Tiêu, hướng về kinh thành Thăng Long. Minh chứng cho vai trò của Thiền sư Vạn Hạnh - người từng làm cố vấn triều Lý, nuôi dạy Lý Công Uẩn và đóng vai trò quyết định trong việc hình thành vương triều nhà Lý.



Hòa thượng **THÍCH KHÁNH HÒA**
1877 - 1947

Ảnh 6: Chân dung Hòa thượng Khánh Hòa (cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX) Một trong những vị hòa thượng sáng lập phong trào chấn hưng

Phật giáo, đề cao tinh thần tự lực tự cường và ý thức yêu nước dưới thời Pháp thuộc.



Ảnh 7: Góc nhìn từ chùa Tiêu Sơn (Di tích lịch sử văn hóa quốc gia, Bắc Ninh)

Toàn cảnh chùa Tiêu Sơn, nơi lưu giữ tượng Vạn Hạnh và các di tích văn hóa Phật giáo thời Lý - Trần, thể hiện mối liên hệ giữa đạo pháp và chính trị trong lịch sử Việt Nam.



Ảnh 8: 8. Tháp và khu mộ cổ tại chùa Tiêu Sơn - Tháp mộ cổ, nơi lưu giữ nhục thân Thiền sư Như Trí - minh chứng về truyền thống tu học lâu đời tại chùa Tiêu, cũng như vai trò tâm linh của tăng sĩ trong đời sống tôn giáo dân tộc.



Ảnh 9: Ngọn lửa Thích Quảng Đức với việc chống cường quyền. Ngọn lửa tự thiêu của Bồ tát Thích Quảng Đức ngày 11/6/1963 giữa ngã tư Phan Đình Phùng - Lê Văn Duyệt là một biểu tượng thiêng liêng của tinh thần bất khuất và lòng từ bi. Hành động của Ngài không nhằm gây hận thù, mà để phản đối chính sách đàn áp Phật giáo của chế độ

Ngô Đình Diệm, thức tỉnh lương tri nhân loại. Ngọn lửa ấy đã làm rung động thế giới, trở thành một mốc son trong lịch sử đấu tranh vì công lý và tự do tôn giáo của dân tộc Việt Nam.



Ảnh 10: Hòa thượng Thích Trí Quang - Một trang lịch sử. Hòa thượng Thích Trí Quang là một trong những nhân vật Phật giáo nổi bật nhất của Việt Nam trong thế kỷ 20. Ông không chỉ là một cao tăng uyên bác mà còn là người đóng vai trò quan trọng trong phong trào tranh đấu của Phật giáo miền Nam vào những năm 1960, đòi hỏi bình đẳng tôn giáo và phản đối chế độ độc tài. Cuộc đời và sự nghiệp của Hòa thượng là một trang lịch sử đầy thăng trầm, phản ánh sâu sắc mối quan hệ giữa đạo pháp và dân tộc trong giai đoạn đầy biến động của

đất nước.



Ảnh 11: Hòa thượng Thích Minh Châu: Là ngôi sao sáng trong hoạt động đối ngoại của Phật giáo Việt Nam. Hòa thượng Thích Minh Châu là một học giả uyên thâm và là người tiên phong trong việc giao lưu, đối ngoại Phật giáo Việt Nam với quốc tế. Với vốn tri thức sâu rộng và khả năng thông thạo nhiều ngoại ngữ, Hòa thượng đã góp phần đưa Phật giáo Việt Nam vươn ra thế giới, đặc biệt qua việc tham dự các hội nghị quốc tế và dịch kinh điển Pali sang tiếng Việt. Ngài được ví như ngôi sao sáng trong hoạt động đối ngoại, góp phần nâng cao vị thế Phật giáo Việt Nam trên trường quốc tế.